

Bản án số: 43/2024/HS-PT
Ngày: 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên.

Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trương Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Ngọc H, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2002 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ 8, khu vực 8, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Ngọc T, sinh năm 1972 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 17.8.2022 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành phạt xong hình phạt ngày 08.9.2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1972 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; cư trú tại: Tổ 8, khu vực 8, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định là cha mẹ của bị cáo (Ông T vắng mặt, bà H có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (Vắng mặt - Có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T - Luật sư Văn phòng Luật sư T và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn T và Trương Ngọc H đã bàn bạc thống nhất, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị dụng cụ, sử dụng xe mô tô 77M5 - 6382 (do Trương Ngọc H1 là chủ ruột của H làm chủ sở hữu) đi dạo trên địa bàn thành phố Q để tìm cây cảnh người dân dễ sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Từ khoảng cuối tháng 4/2021 đến ngày 30/8/2021, T và H đã cùng nhau thực hiện 09 vụ trộm cắp cây mai cảnh trên địa bàn TP. Q, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 23 giờ không rõ một ngày cuối tháng 04/2021, T gọi điện cho H rủ đi trộm cây cảnh thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô 77M5-63XX đến chờ T rồi đi dạo tìm cây cảnh để trộm. Khi đi ngang qua nhà ông Lê Tuấn T thuộc tổ 6, khu vực 8, phường N, T thấy nhiều chậu cây cảnh để trước nhà ông T nhưng không có ai trông coi nên bảo H dừng xe lại. H đứng cạnh giới bên ngoài còn T lên lút đến nhổ 01 cây mai ra khỏi chậu, đem ra xe dùng bao tải T chuẩn bị sẵn bao gốc cây mai lại rồi cùng H tẩu thoát. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho Tống Văn T1 hỏi T1 có mua mai không để cân trừ vào tiền T mượn nợ T1 trước đó (nợ 1.500.000 đồng) thì T1 bảo đem đến nhà T1 xem cây. T1 nghi ngờ nên hỏi về nguồn gốc cây từ đâu có thì T nói là “mới lấy về”. T1 biết rõ T trộm cắp cây mai này nhưng ham rẻ nên vẫn đồng ý mua với giá 350.000 đồng (cân trừ vào tiền nợ của T). Trên đường đi về, T cho H 100.000 đồng. Tiền có được, H đã tiêu xài hết. Ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận cây mai này trị giá 1.300.000 đồng.

Vụ 2: Vào đêm ngày 10/5/2021, với thủ đoạn tương tự như trên, H chở T đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Đ ở tổ 25, khu vực 3, phường N1 thì cả hai thấy trong sân nhà ông Đ để nhiều chậu mai của ông Nguyễn Văn Q nhưng không có ai trông coi nên dừng lại để trộm. H ngồi trên xe cạnh giới, T dùng kìm (mang theo sẵn) đến cắt lưới rào B40 rồi lên vào trong sân nhà ông Đ nhổ một cây mai của ông Q rồi dùng bao nilong bọc gốc mai lại. H phụ giúp T cùng đưa cây mai lên xe. Sau đó, T điều khiển xe còn H ngồi sau giữ cây mai chở đến đập P, phường N1. Lúc này, T gọi điện thoại cho T1 nói đến đập P để mua mai. Khoảng 10 phút sau, T1 điều khiển xe mô tô Honda Wave, mang biển số 77M5 – 85XX đến đập P. T nói bán cây mai với giá 500.000 đồng (cân trừ vào tiền nợ). T1 biết rõ cây mai do T, H trộm cắp mà có nhưng vẫn mua rồi đem về nhà chăm sóc. Khoảng 20 ngày sau, cây mai bị chết nên T1 vứt bỏ, Cơ quan

điều tra không thu hồi được. Ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận cây mai này trị giá 6.000.000 đồng.

Vụ 3: Vào đêm ngày 09/7/2021, với thủ đoạn như trên, H chở T ngang qua nhà Tống Văn H ở số 447 T, thành phố Q thì thấy một cây mai trồng trong chậu để trước nhà nhưng không có ai trông coi. H đứng cạnh giới, T lên đến nhổ trộm cây mai đem ra xe cùng H tẩu thoát. Trên đường về, T, H đi ngang qua nhà bà Võ Thị Kiều T ở tổ 9, KV8, P. N, thấy một cây mai trồng trong chậu để trước nhà bà T nhưng không có ai trông coi nên T với H thống nhất trộm cây mai trên. T, H chở cây mai của ông H về cất giấu bụi cây sau lưng “Miếu Bà” rồi liền quay lại nhà bà T trộm tiếp. Hảo đứng cạnh giới, T đến trước nhà lên nhổ trộm cây mai của bà T đem ra xe tẩu thoát. Sau đó, T, H đem hai cây mai mới trộm được đến nhà T bán cho T với giá 300.000 đồng (cây mai lớn, cần trừ vào tiền nợ), còn cây mai nhỏ T bù lại cây mai đã chết trước đó. T biết rõ hai cây mai do T, H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua rồi đem về nhà chăm sóc. Ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận hai cây mai này tổng trị giá 2.700.000 đồng.

Vụ 4: Vào đêm ngày 21/7/2021, H chở T đi ngang qua nhà anh Vương Hải L ở tổ 48, KV5, P. Q, thấy có nhiều chậu mai để trong sân nhà nhưng không có ai trông coi nên H ngồi trên xe cạnh giới còn T lên đến nhổ trộm một cây mai của ông Lê Văn C (gửi nhờ trong sân nhà ông L), T bỏ phần gốc mai vào một bao tải (mang theo sẵn) vác ra xe. T điều khiển xe còn H ngồi sau giữ cây mai chở đến cất giấu gần “Miếu Bà”. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 22/7/2022, T gọi điện báo T1 đến Miếu mua mai. T1 đồng ý đến miếu mua lại cây mai với giá 350.000 đồng (cần trừ nợ). Ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận cây mai này trị giá 2.200.000 đồng.

Vụ 5: Vào một đêm (không rõ ngày cụ thể) khoảng đầu tháng 8/2021, H chở T đi ngang qua nhà bà Trần Thị Thanh T ở tổ 6, KV8, P. N, thấy một cây mai trồng trong chậu để trước nhà bà T nhưng không có ai trông coi nên H đứng cạnh giới để T lên đến nhổ trộm cây mai ra khỏi chậu rồi đem ra xe chở H tẩu thoát. Sau đó, T, H bán cây mai này cho T1 với giá 300.000 đồng. T1 biết rõ mai do T, H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và chăm sóc mai tại nhà. Có được tiền, T và H chia nhau tiêu xài. Ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận cây mai này trị giá 1.300.000 đồng.

Vụ 6: Vào đêm ngày 16/8/2021, H chở T đi ngang qua nhà ông Phạm Văn X ở Lô 20 đường H nội dài, P. Đ, thấy trước nhà để một chậu mai lớn nhưng không có ai trông coi nên H đứng cạnh giới còn T lên đến nhổ cây mai của ông X rồi đem ra xe cùng H tẩu thoát. Sáng hôm sau, T gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh T hỏi T có mua mai không và nói dối là có người nhờ T bán giúp. T tin là thật đã giới thiệu cho anh Nguyễn Xuân N mua với giá 1.200.000 đồng. Tiền có được, T chia cho Hảo 250.000 đồng. Ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận cây mai này trị giá 8.500.000 đồng.

Vụ 7: Vào đêm ngày 21/8/2021, H chở T đi ngang qua nhà ông Huỳnh

Thư H ở 1740 H, P. T, TP. Q thấy một cây mai trồng trong chậu để trước nhà ông H nhưng không có ai trông coi nên H đứng cạnh giới để T lên đến nhổ trộm cây mai ra khỏi chậu rồi đem ra cùng H tẩu thoát. Đến sáng, T liên hệ với Nguyễn Văn H để bán cây, anh H không biết cây mai do T và H trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 120.000 đồng. Tiền có được, T, H chia nhau tiêu xài hết. Ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận cây mai này trị giá 1.200.000 đồng.

Vụ 8: Vào ngày 24/8/2021, H chở T đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Mỹ D ở tổ 1, KV7, P. N, thấy một cây mai trồng trong chậu để trước nhà bà D nhưng không có ai trông coi nên H đứng cạnh giới để T lên đến nhổ trộm cây mai rồi đem ra xe cùng H tẩu thoát. Sau đó, T liên hệ với anh T để bán cây thì T giới thiệu cho anh N mua với giá 500.000 đồng. Tiền có được, T, H chia nhau tiêu xài hết. Ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận cây mai này trị giá 1.300.000 đồng.

Vụ 9: Vào đêm ngày 30/8/2021, H chở T đi ngang qua nhà ông Võ Minh B thuộc tổ 29, KV5, P. L, thấy một cây mai trồng trong chậu để trước nhà ông B nhưng không có ai trông coi H đứng cạnh giới để T lên đến nhổ trộm cây mai rồi đem ra xe cùng H tẩu thoát. Sau đó, T liên hệ bán mai cho anh T với giá 120.000 đồng. Anh T thấy T bán có nhiều cây mai để bán nên nghi ngờ hỏi T về nguồn gốc cây mai thì T nói thật là do trộm cắp mà có. Tuy nhiên do anh T ham rẻ nên vẫn đồng ý mua với giá 120.000 đồng. Trong quá trình chăm sóc thì cây mai chết nên anh T đã vứt bỏ nên không thu hồi được. Tiền có được, T, H chia nhau tiêu xài hết. Ngày 20/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận cây mai này trị giá 1.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tạm giữ 08 cây mai và trả lại cho Lê Tuấn T, Tống Văn H, Võ Thị Kiều T, Lê Văn C, Trần Thị Thanh T, Phạm Văn X, Huỳnh Thư H, Trần Thị Mỹ D; tạm giữ 01 xe mô tô 77M5-63XX và đã trả lại cho Trương Ngọc H1.

Về dân sự: Tống Văn T1 góp 2.000.000 đồng, Trương Ngọc H góp 1.500.000 đồng và gia đình Nguyễn Văn T góp 1.400.000 đồng với tổng số tiền là 4.900.000 đồng để bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q. Ông Lê Tuấn T, Tống Văn H, Võ Thị Kiều T, Lê Văn C, Trần Thị Thanh T, Phạm Văn X, Huỳnh Thư H, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Văn Q và Võ Minh B không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s, q khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 02 bị cáo khác, truy thu tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, bị cáo Trương Ngọc H kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Những người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc H, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Từ cuối tháng 4/2021 đến ngày 30/8/2021, bị cáo Trương Ngọc H cùng với bị cáo Nguyễn Văn T đã bàn bạc thống nhất, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để cùng nhau thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 10 cây mai của người khác (trong đó có 04 vụ tài sản chiếm đoạt trị giá trên 2.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 19.400.000 đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ của bị cáo Trương Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo từng bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn quy định tại các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được chứng cứ, tình tiết gì mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc H đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo cải tạo không giam giữ là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc H không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s, q khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Q;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Liên

